

Số: 286 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng, thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4149/SCT-CN ngày 08/11/2019 của Sở Công Thương về bổ sung hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng, thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.

2. Báo cáo 3981/BC-SCT ngày 29/10/2019 của Sở Công Thương về kết quả cuộc họp góp ý dự thảo Nghị quyết và Bản tổng hợp ý kiến góp ý lần 2 và tại cuộc họp kèm theo báo cáo. Văn bản số 1804/VP-CTTTĐ ngày 08/10/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về tổng hợp ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Hồ sơ gửi thẩm định đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định trách nhiệm của UBND tỉnh “*Xây dựng, sửa đổi và ban hành chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp hỗ trợ và trợ giúp phát triển công nghiệp hỗ trợ phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện của địa phương*”.

Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định trách nhiệm của HĐND tỉnh đối với các mức chi cho hoạt động công nghiệp hỗ trợ ở địa phương “*Căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các nội dung, hình thức hỗ trợ khác ngoài các nội dung quy định tại Thông tư này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương*”

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “*Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*”

Đồng thời, đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 374/HĐND-VP ngày 12/6/2019, việc cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng, thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025 là phù hợp về thẩm quyền và thống nhất với hệ thống pháp luật.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Tại phần trích yếu, để phù hợp hơn đề nghị bỏ cụm từ “**chính sách**”. Sửa tương tự đối với khoản 1 Điều 1.

b) Tại phần thẩm quyền ban hành, về số thứ tự kỳ họp đề nghị lưu ý sửa thành “**KỠ HỢP THỨ 13**” theo Thông báo số 747/TB-HĐND ngày 23/10/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả Hội nghị thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp thứ 12 – kỳ họp bất thường và kỳ họp thứ 13 - kỳ họp thường lệ cuối năm 2019 của HĐND tỉnh khóa IX.

c) Tại điểm a khoản 2 Điều 1, để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày nội dung quy định như sau:

“a) Đối tượng được hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (viết tắt là Doanh nghiệp), không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và vốn nhà nước, có một trong những dự án sau:

- Dự án đầu tư thuộc ...
- Dự án đầu tư đa ngành nghề....”

Theo đó, tại Điều 2, đề nghị sửa cụm từ “tại điểm a khoản 2 Điều 1” và “đối tượng được hỗ trợ” thành “Doanh nghiệp” vì chỉ có 01 đối tượng được hỗ trợ là Doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ quan soạn thảo cũng đã sử dụng cụm từ viết tắt. Đồng thời, rà soát nội dung các quy định còn lại để sử dụng thống nhất cụm từ viết tắt.

d) Tại Điều 3

- Tại khoản 1, nội dung đoạn “Hỗ trợ 100%...bao gồm cả phí sử dụng hạ tầng”, nội dung quy định chi phí thuê nhà xưởng nhưng bao gồm cả chi phí sử dụng hạ tầng là như thế nào. Nội dung có hiểu là doanh nghiệp có dự án di dời vào khu, cụm công nghiệp được hỗ trợ phí thuê nhà xưởng còn doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp đầu tư mới, mở rộng thì hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng không. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình hoặc quy định cụ thể nội dung này, đảm bảo nội dung quy định dễ hiểu dễ thực hiện.

- Tại đoạn “kể từ thời điểm dự án đi vào hoạt động”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định thống nhất nội dung tại dự thảo Nghị quyết vì tại khoản 3 cùng điều quy định “kể từ thời điểm dự án đi vào hoạt động, sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận”

- Về mức hỗ trợ:

Theo nội dung dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến góp ý lần 1 (dự thảo đăng Cổng thông tin điện tử) thì mức hỗ trợ là 100% chi phí sử dụng hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 05 năm, kể từ thời điểm khởi công dự án, cụ thể: Doanh nghiệp quy mô vừa: hỗ trợ tối đa cho 01 doanh nghiệp là **3.000m²** diện tích đất thuê trong khu, cụm công nghiệp, nhưng tổng chi phí sử dụng hạ tầng được hỗ trợ không quá **600.000.000 đồng/dự án/5năm**; Doanh nghiệp quy mô nhỏ: hỗ trợ tối đa cho 01 doanh nghiệp là **1.500m²** diện tích đất thuê trong khu, cụm công nghiệp, nhưng tổng chi phí sử dụng hạ tầng được hỗ trợ không quá **300.000.000 đồng/dự án/5năm**.

Còn đối với mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định thì mức hỗ trợ được chia theo địa bàn dự án thực hiện từ **450.000.000 đồng/năm**, quy mô diện tích không quá **5.000 m²/5 năm** (tương đương **90.000 đồng/m²/năm**) đến **720.000.000 đồng/năm**, quy mô diện tích không quá **8.000 m²/5 năm**. Như vậy, mức hỗ trợ bằng tiền tăng lên nhiều và không tính cho giai đoạn 5 năm mà thực hiện hằng năm. Nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ tại dự thảo báo cáo tóm tắt kèm theo.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định về đơn vị tính hỗ trợ chính xác, đảm bảo thống nhất các mức tương ứng được hỗ trợ, vì tại dự thảo quy định kinh phí hỗ trợ tính theo năm (**đồng/năm**), trong khi đó quy mô diện tích tính 5 năm (**m²/5 năm**) và cách tính tương ứng lại là **đồng/m²/năm**.

4. Về dự thảo Tờ trình

a) Tại khoản 2 Mục I

- Dự thảo Nghị quyết quy định về hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng, thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Nhưng dự thảo mới chỉ tập trung đánh giá vai trò, khó khăn của ngành công nghiệp hỗ trợ, do đó để dự thảo Tờ trình thuyết phục hơn về sự cần thiết ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung một số nội dung sau:

+ Đánh giá thực trạng về việc tiếp cận các chính sách của doanh nghiệp nhỏ và vừa (đối tượng dự kiến thực hiện hỗ trợ) tác động của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hiện hành mà địa phương đang thực hiện để có cơ sở đánh giá thêm tính khả thi của việc thực hiện chính sách sau khi được ban hành.

+ Nội dung hỗ trợ là hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng và thuê nhà xưởng nên cần đánh giá thực trạng tiếp cận mặt bằng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu, cụm công nghiệp để làm rõ thêm lý do thực hiện hỗ trợ nội dung này mà không phải là thực hiện các nội dung hỗ trợ khác.

- Tại gạch ngang thứ 2 điểm b khoản 2 đoạn “Do vậy....03 KCN nêu trên”, đề nghị rà soát điều chỉnh phù hợp hơn, vì nội dung đoạn trên không trình bày đến khu công nghiệp nào.

- Tại đoạn thứ 6 điểm b khoản 2 “Theo quy định....địa phương”, đề nghị trình bày đầy đủ hơn đề nghị bổ sung các quy định pháp luật là căn cứ ban hành Nghị quyết tương tự nội dung thẩm định của Sở Tư pháp tại khoản 2 Mục này.

b) Tại Mục III

- Tại đoạn thứ 2 khoản 1, đề nghị bổ sung việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của Nghị quyết (Hiệp hội các doanh nghiệp....).

- Tại khoản 1, đề nghị bổ sung thủ tục thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tư pháp sau đoạn thứ 2 (ngày 19/7/2018....2018”).

- Tại khoản 2, đề nghị bỏ đoạn “Trên cơ sở hồ sơ....cơ quan nhà nước cấp trên” vì không cần thiết.

- Tại đoạn cuối cùng của khoản 2 “Ngày... /.../2019,....2025”, đề nghị bỏ. Theo đó, đề nghị trình bày nội dung theo hướng sau: “Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP....”.

c) Tại khoản 2 Mục IV, cơ quan soạn thảo chỉ trình bày các nội dung được quy định tại dự thảo Nghị quyết. Đối với mục tiêu của chính sách đề nghị trình bày tại khoản 1 Mục II dự thảo Tờ trình.

d) Tại mục đính kèm: Căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đề nghị điều chỉnh phù hợp hơn như sau:

“Gửi kèm:

1) Dự thảo Nghị quyết;

2) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết;

3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết; bản chụp ý kiến góp ý;

4) Các tài liệu liên quan:

- Báo cáo tóm tắt....

- Dự thảo Quyết định triển khai Nghị quyết.

Tương tự như tại dự thảo Tờ trình, đối với dự thảo Báo cáo tóm tắt thực trạng phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung các nội dung phù hợp theo góp ý của Sở Tư pháp nêu trên.

III. Đối với văn bản triển khai Nghị quyết

1. Tại phần căn cứ ban hành, căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, đề nghị:

- Bỏ căn cứ “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015”.

- Tại đoạn “Theo đề nghị...2019” đề nghị sửa cụm từ “Theo đề nghị” thành “Xét đề nghị”. Đồng thời, sửa dấu chấm (.) ở cuối dòng thành dấu phẩy (,).

2. Tại tiêu đề khoản 2 Điều 1, để phù hợp hơn đề nghị sửa cụm từ “phân công” thành “trách nhiệm”.

IV. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng, thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025 đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên. Đối với ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng, thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025, đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./. *kt*

Nơi nhận: H

- Như trên;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Bình - TD2019)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Triết Như Vũ